

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-7-2021

“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT – TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Păng Ting Nôck

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 282/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/7/2021 và thông báo thay đổi thời gian xét xử số 668/TB-TA ngày 22/7/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Mạnh C, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: E19, đường Mạc Đĩnh Chi, Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Bà Vũ Thị Thúy H, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: E19, đường Mạc Đĩnh Chi, Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án thành phố Đà Lạt ngày 19/4/2021, bản tự khai ngày 05/5/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Mạnh C trình bày: ông và bà Vũ Thị Thúy H đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại: E19, đường Mạc Đĩnh Chi, Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng là nhà và đất do bố mẹ ông C cho vợ chồng. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm

sống, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng trở nên lạnh nhạt. Hiện ông và bà H vẫn sống chung một nhà nhưng không còn sự quan tâm, gắn bó với nhau, nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn cũng không thể hàn gắn nên ông C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Vũ Đan Th, sinh ngày 27/10/2009 và Lê Vũ Đan Th, sinh ngày 17/01/2014. Ly hôn ông C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng một trong hai con chung cho đến khi con đủ tuổi thành niên và không yêu cầu bà Hằng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông C và bà H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Và nợ chung: Ông C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai đề ngày 05/5/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án bà Vũ Thị Thúy H trình bày: Bà và ông Lê Mạnh C đăng ký kết hôn năm 2008 tại UBND Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại: E19, đường Mạc Đĩnh Chi, Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng cho đến nay, cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông C còn có quan hệ với người phụ nữ khác ở bên ngoài dẫn đến tình cảm vợ chồng trở nên lạnh nhạt. Hiện bà và ông C vẫn sống chung một nhà nhưng không còn sự quan tâm gắn bó với nhau, nay bà H cũng xác định không còn tình cảm với ông Cường, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên bà H đồng ý ly hôn với ông C.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Vũ Đan Th, sinh ngày 27/10/2009 và Lê Vũ Đan Th, sinh ngày 17/01/2014. Ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng/02con (mỗi con 2.500.00đ/tháng).

Về tài sản chung: Bà và ông C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Và nợ chung: Bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa;

Ông Lê Mạnh C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trong đơn khởi kiện, bản tự khai và ý kiến tại các phiên hòa giải, ông C yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Vũ Thị Thúy H; Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 trong 02 con chung cho đến khi con đủ tuổi thành niên theo quy định của pháp luật, ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: ông và bà H tự

thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung ông C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà H cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho bà và ông C ly hôn; Giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp dưỡng cả 02 con chung là Lê Vũ Đan Th, sinh ngày 27/10/2009 và Lê Vũ Đan Th, sinh ngày 17/01/2014 theo nguyện vọng của 02 con; Thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, bà yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ/tháng/02con (mỗi con 2.000.000đ/tháng) cho đến khi các con đủ tuổi thành niên theo quy định của pháp luật; Về tài sản chung: bà và ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Lê Mạnh C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con khi ly hôn giữa ông và bà Vũ Thị Thúy H đang cùng cư trú tại: E19, đường Mạc Đĩnh Chi, Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng nên xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: ông C và bà H đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Ông Lê Mạnh C và bà Vũ Thị Thúy H đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 06, quyển số 01/2008 ngày 01/10/2008. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Qua quá trình thu thập chứng cứ, ý kiến tranh tụng tại phiên tòa thể hiện quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng ông C và bà H hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Hiện vợ chồng ông C, bà H vẫn sống chung một nhà nhưng tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa ông C và bà H đã trầm trọng, kéo dài nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa ông C và bà H thuận

tình ly hôn. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[4] Về con chung: Hai bên xác định có 02 con chung tên Lê Vũ Đan Th, sinh ngày 27/10/2009 và Lê Vũ Đan Th, sinh ngày 17/01/2014. Ly hôn ông C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 trong 02 con, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ/tháng/02con.

Xét thấy, trên thực tế cháu Th và cháu Th đang ở cùng với ông C, bà H và theo xác nhận mức lương hàng tháng của Công an tỉnh Lâm Đồng thì ông C có mức lương là 11.551.791đ/tháng; Theo xác nhận mức lương hàng tháng của Công an thành phố Đà Lạt thì bà H có mức lương là 11.945.091đ/tháng xét thấy cả hai cùng có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, xét nguyện vọng của hai cháu Th và Th đều muốn ở với bà H. Xuất phát từ lợi ích của con nên giao 02 cháu tên Lê Vũ Đan Th, sinh ngày 27/10/2009 và Lê Vũ Đan Th, sinh ngày 17/01/2014 cho bà Vũ Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy, việc bà H yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ/tháng/02 con là phù hợp với thực tế thu nhập của ông C và quy định của pháp luật, để đảm bảo quyền và lợi ích của cháu Th, cháu Th, chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà H.

Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập, giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Lê Mạnh C và bà Vũ Thị Thúy H.

2- Về con chung: Giao 02 con tên Lê Vũ Đan Th, sinh ngày 27/10/2009 và Lê Vũ Đan Th, sinh ngày 17/01/2014 cho bà Vũ Thị Thúy H trực tiếp nuôi

đưỡng, chăm sóc. Ông Lê Mạnh C cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ/tháng/02 con (mỗi con 2.000.000đ/tháng) cho đến khi các con đủ tuổi thành niên theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con, không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3- Về án phí: Ông Lê Mạnh C phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Căn cứ biên lai thu số AAA/2017/0003846 ngày 07/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, ông C đã nộp đủ.

Bà Vũ Thị Thúy H phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự. /.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Chi cục THADS thành phố Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Chu Văn Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Păng Ting Nôck

Chu Văn Bình

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ha Tông – Păng Ting Nôck

Đinh Thị Thanh Tú

